

Số: 119/CV-A7

TPHCM, ngày 29 tháng 08 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1. Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Tập Đoàn Alpha Seven
- 2. Mã chứng khoán:** DL1
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:** Lô I3-6, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
- 4. Điện thoại:** 028 3736 7187 Fax: 028 3736 7187
- 5. Người thực hiện công bố thông tin:** Nguyễn Đình Trạc
- 6. Nội dung thông tin công bố:**
 - Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2022;
 - Báo cáo tài chính riêng lẻ soát xét 6 tháng năm 2022;
 - Công văn số 118/2022/CV-A7 ngày 29/08/2022 về việc giải trình Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2022.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/08/2022 tại đường dẫn:

<https://www.a7group.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.html>

<https://www.a7group.vn/quan-he-co-dong/giai-trinh-bao-cao-tai-chinh.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ALPHA SEVEN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số : 118/2022/CV-A7

TPHCM, ngày 29 tháng 08 năm 2022

“V/v giải trình liên quan đến BCTC
soát xét 6 Tháng đầu năm 2022 đã
được kiểm toán”

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Soát xét 6 tháng năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 2 năm 2022 đã được công bố;

Công ty xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 như sau :

I. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ.

STT	Chỉ tiêu	6Tháng đầu Năm 2022		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		Sau Kiểm toán	Trước Kiểm toán		
1	Giá vốn hàng bán	4.023.622.533	3.773.622.533	250.000.000	6,62
2	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	868.639.263	1.118.639.263	(250.000.000)	(22,35)
3	Doanh thu hoạt động tài chính	31.007.185.651	25.063.947.173	5.943.238.478	23,71
4	Chi phí tài chính	28.517.087.652	22.289.155.958	6.227.931.694	27,94
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.836.605.726	2.254.805.726	(418.200.000)	(18,55)
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.160.138.843	1.276.632.059	(116.493.216)	(9,13)
7	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	378.647.901	495.141.117	(116.493.216)	(23,53)
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	276.020.445	369.497.700	(93.477.255)	(25,30)
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	102.627.456	125.643.417	(23.015.961)	(18,32)

- Chi phí giá vốn hàng bán tăng 250 triệu đồng tương ứng 6,62% so với trước kiểm toán do ghi nhận tăng chi phí thuế đất tại công ty sau kiểm toán, nguyên nhân chính trên dẫn đến Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 22,35%

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 5,943 tỷ đồng tương ứng 23,71% so với trước kiểm toán do ghi nhận thiếu doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ;

- Chi phí tài chính tăng 6,227 tỷ đồng tương ứng 27,94% so với trước kiểm toán do ghi nhận thiếu chi phí tài chính trong kỳ;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 418 triệu đồng tương ứng 18,55% so với trước kiểm toán do ghi nhận tăng chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi trước kiểm toán;

Do nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 23,53%, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 25,3% và lợi nhuận sau thuế TNDN giảm sau kiểm toán giảm tương ứng 18,32%.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

STT	Chỉ tiêu	6Tháng đầu Năm 2022		Chênh Lệch	% Tăng/giảm
		Sau Kiểm toán	Trước Kiểm toán		
1	Doanh thu hoạt động tài chính	41.995.736.809	37.529.498.331	4.466.238.478	11,90
2	Chi phí tài chính	65.359.027.474	59.131.095.780	6.227.931.694	10,53
3	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	11.588.629.414	11.125.169.511	463.459.903	4,17
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.509.331.877	13.063.948.525	(2.554.616.648)	(19,55)
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39.000.876.378	37.994.493.043	1.006.383.335	2,65
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.240.394.671	37.234.011.336	1.006.383.335	2,70
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	276.020.445	369.497.700	(93.477.255)	(25,30)
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	37.964.374.226	36.864.513.636	1.099.860.590	2,98
9	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	22.888.559.284	21.788.698.694	1.099.860.590	5,05

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 4,466 tỷ đồng tương ứng 11,9% so với trước kiểm toán do ghi nhận thiếu doanh thu hoạt động tài chính Công ty mẹ trong kỳ;

- Chi phí tài chính tăng 6,227 tỷ đồng tương ứng 10,53% so với trước kiểm toán do ghi nhận thiếu chi phí tài chính Công ty mẹ trong kỳ;

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2,554 tỷ đồng tương ứng 19,55% so với trước kiểm toán do ghi nhận tăng chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi Công ty mẹ và chi phí quản lý Công ty con trước kiểm toán;

-Do nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 2,7%, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 25,3% và lợi nhuận sau thuế TNDN tăng sau kiểm toán 1,099 tỷ đồng tương ứng 2,98% dẫn đến Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ tăng 5,05%.

II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

STT	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		6 Tháng đầu Năm 2022	6 Tháng đầu Năm 2021		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	4.892.261.796	8.405.808.209	(3.513.546.413)	(41,80)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	4.892.261.796	8.405.808.209	(3.513.546.413)	(41,80)
4	Giá vốn hàng bán	4.023.622.533	5.570.079.926	(1.546.457.393)	(27,76)
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	868.639.263	2.835.728.283	(1.967.089.020)	(69,37)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	31.007.185.651	13.546.071.120	17.461.114.531	128,90
7	Chi phí tài chính	28.517.087.652	-	28.517.087.652	100,00
8	Chi phí bán hàng	361.992.693	562.668.073	(200.675.380)	(35,66)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.836.605.726	1.390.616.458	445.989.268	32,07
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.160.138.843	14.428.514.872	(13.268.376.029)	(91,96)
11	Chi phí khác	781.490.942	23.612.435	757.878.507	3.209,66
12	Lợi nhuận khác	(781.490.942)	(23.612.435)	(757.878.507)	3.209,66
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	378.647.901	14.404.902.437	(14.026.254.536)	(97,37)
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	276.020.445	2.913.904.655	(2.637.884.210)	(90,53)
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	102.627.456	11.490.997.782	(11.388.370.326)	(99,11)

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 Tháng đầu năm 2022 giảm :11,388 tỷ đồng, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2022 giảm 41,8% so cùng kỳ năm trước;
- Giá vốn bán hàng trong kỳ giảm 27,76% so với cùng kỳ năm trước, là nguyên nhân làm cho lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm khoản tương ứng 1,967 tỷ đồng tương ứng 69,37%;
- Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2022 tăng 17,461 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước là do phát sinh các khoản đầu tư tăng so với 6 tháng đầu năm 2021;
- Chi phí tài chính tăng 100% so với cùng kỳ năm trước do phát sinh chi phí lãi vay trong kỳ tăng so với cùng kỳ năm trước;

- Chi phí bán hàng giảm 200 triệu đồng tương ứng 35,66% so với cùng kỳ năm trước;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 32,07% so cùng kỳ năm trước;
- Chi phí khác tăng 757 triệu đồng do phát sinh chi phí khác tăng so với cùng kỳ năm 2021;
- Lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 14,026 tỷ đồng, thuế TNDN giảm 2,637 tỷ đồng dẫn đến Lợi nhuận sau thuế giảm 11,388 tỷ đồng tương ứng 99,11% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2021.

2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh Lệch	% Tăng/ giảm
		6 Tháng đầu Năm 2022	6 Tháng đầu Năm 2021		
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	135.126.188.924	55.544.972.009	79.581.216.915	143,27
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần bán hàng & cung cấp dịch vụ	135.126.188.924	55.544.972.009	79.581.216.915	143,27
4	Giá vốn hàng bán	73.100.127.632	52.658.521.446	20.441.606.186	38,82
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.026.061.292	2.886.450.563	59.139.610.729	2.048,87
6	Doanh thu hoạt động tài chính	41.995.736.809	20.244.457.836	21.751.278.973	107,44
7	Chi phí tài chính	65.359.027.474	6.468.502.915	58.890.524.559	910,42
8	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l. doanh	11.588.629.414	11.894.778.938	(306.149.524)	(2,57)
9	Chi phí bán hàng	741.191.786	628.700.666	112.491.120	17,89
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.509.331.877	1.462.554.888	9.046.776.989	618,56
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39.000.876.378	26.465.928.868	12.534.947.510	47,36
12	Thu nhập khác	27.703.742	-	27.703.742	100,00
13	Chi phí khác	788.185.449	23.751.782	764.433.667	3.218,43
14	Lợi nhuận khác	(760.481.707)	(23.751.782)	(736.729.925)	3.101,79
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.240.394.671	26.442.177.086	11.798.217.585	44,62
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	276.020.445	2.942.431.667	(2.666.411.222)	(90,62)
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	37.964.374.226	23.499.745.419	14.464.628.807	61,55
18	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	22.888.559.284	23.476.951.679	(588.392.395)	(2,51)
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	15.075.814.942	22.793.740	15.053.021.202	66.040,15
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	215	232	(17)	(7,33)
21	Lãi duy giảm trên cổ phiếu	215	232	(17)	(7,33)

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2022 tăng 14,464 tỷ đồng so với 6 tháng đầu năm 2021, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2022 tăng 79,581 tỷ đồng tương ứng 143,27% so với 6 tháng đầu năm 2021. Nguyên nhân công ty con doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng dẫn đến doanh thu 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm 2021;

- Giá vốn hàng bán tăng tương ứng doanh thu nên lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 59,139 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021;
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 107,44% so với 6 tháng đầu năm 2021 do Công ty mẹ và Công ty con tăng các khoản đầu tư trong kỳ;
- Chi phí tài chính tăng 58,890 tỷ đồng so với 6 tháng đầu năm 2021 nguyên nhân 6 tháng đầu năm 2022 Công ty mẹ và Công ty con phát sinh tăng chi phí tài chính trong kỳ;
- So với cùng kỳ doanh thu tại Công ty liên kết giảm nên phần lãi trong công ty liên doanh liên kết giảm 306 triệu đồng;
- Chi phí bán hàng tăng 112 triệu đồng tương ứng 17,89% so với cùng kỳ năm 2021;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 9,046 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021 ;
- Thu nhập khác tăng 27 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021;
- Chi phí khác tăng 764 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021 do Công ty mẹ phát sinh tăng chi phí khác trong kỳ;
- Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 2,666 tỷ đồng tương ứng 90,62% so với cùng kỳ năm 2021;
- Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 tăng 14,464 tỷ đồng tương ứng 61,55% so với cùng kỳ năm 2021.

III. Giải trình vấn đề nhấn mạnh và vấn đề khác trên báo cáo đã kiểm toán tại báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022.

Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

- Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến vấn đề như sau: tại Thuyết minh V.4, Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn với số tiền lần lượt là 67.755.341.000 đồng và 359.350.000.000 đồng, đây là các khoản cho các cá nhân, tổ chức vay không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba

- Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo soát xét rằng, phạm vi của Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) giữa niên độ và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) giữa niên độ kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất Báo cáo tài chính (riêng) giữa niên độ của Công ty với công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

- Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.4 - Phải thu về cho vay ngắn hạn và dài hạn với số tiền lần lượt là 146.613.082.827 đồng và 359.350.000.000 đồng, mô tả đây là các khoản cho các cá nhân, tổ chức vay không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba.

Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:

Đây là lưu ý của Công ty kiểm toán đến người đọc Báo cáo tài chính của Công ty.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét kiểm toán 6 tháng đầu năm 2022.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN

ALPHA SEVEN

Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÌNH TRẠC